

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20/11/2014;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/UBTVQH10 ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 179/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 19/TTr-UBND ngày 31/3/2016 về việc thông qua mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Báo cáo thẩm tra số 05/BC-HĐND-KTNS ngày 04/4/2016 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước (có biểu mức kèm theo).

Điều 2. Cơ quan thu lệ phí được tạm trích 50% số tiền lệ phí thu được, số còn lại (50%) phải nộp vào ngân sách nhà nước. Số tiền tạm trích được cân đối vào dự toán ngân sách hàng năm và sử dụng theo đúng chế độ quy định, cuối năm nếu chưa sử dụng hết phải nộp số tiền còn lại vào ngân sách nhà nước. Cơ quan thu có trách

nhiệm tổ chức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền lệ phí theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 14/2008/NQ-HĐND ngày 29/7/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa VIII, kỳ họp thứ mười lăm thông qua ngày 08 tháng 4 năm 2016 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TU, TT.HĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- LĐVP, Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH *nh*



Nguyễn Tấn Hưng

Nguyễn Tấn Hưng



BẢNG MỨC THU LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 1/2016/NQ-HĐND
ngày 14 tháng 1 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Stt	Nội dung	Mức thu
I. Mức thu áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã		
01	Khai sinh	6.000 đồng/trường hợp
02	Khai tử	6.000 đồng/trường hợp
03	Kết hôn	20.000 đồng/trường hợp
04	Nhận cha, mẹ, con	12.000 đồng/trường hợp
05	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	3.000 đồng/01 bản sao
06	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi; bổ sung hộ tịch	12.000 đồng/trường hợp
07	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	12.000 đồng/trường hợp
08	Ghi vào Sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch của cá nhân theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền	6.000 đồng/trường hợp
09	Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác hoặc đăng ký hộ tịch	6.000 đồng/trường hợp
II. Mức thu áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp huyện		
01	Khai sinh	60.000 đồng/trường hợp
02	Khai tử	60.000 đồng/trường hợp
03	Kết hôn	1.200.000 đồng/trường hợp
04	Giám hộ	60.000 đồng/trường hợp
05	Nhận cha, mẹ, con	1.200.000 đồng/trường hợp
06	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	6.000 đồng/01 bản sao
07	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên; bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	25.000 đồng/trường hợp
08	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	60.000 đồng/trường hợp
09	Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác hoặc đăng ký hộ tịch khác	60.000 đồng/trường hợp